

Họ và tên: Trần Thủy Linh

Môn: Quản lý nợ nước ngoài

Mã SV: 17050615

Giảng viên: TS. Nguyễn Thị Kim Chi

Lớp: KTRTCLC 2

BÀI GIỮA KỲ II 2019 - 2020

Câu 1. Phân biệt vay ODA, vay thương mại, vay ưu đãi.

Tiêu chí	Vay ODA	Vay thương mại	Vay ưu đãi
Đặc điểm	<ul style="list-style-type: none">Do chính phủ, các cơ quan chính thức các nước, các tổ chức phi chính phủ cấp cho các nước đang phát triển, kèm phát triển vay để phát triển kinh tế - xã hội của nước nhận viện trợ các khoản cho vay và tín dụng cho mục đích quân sự bị loại trừ.25% là vốn mềm (không cần hoàn lại).Vốn ODA là hỗ trợ phát triển chính thức.	<ul style="list-style-type: none">Do các tổ chức tín dụng và ngân hàng tư nhân nước ngoài cho chính phủ, doanh nghiệp vay với điều kiện khó khăn và phức tạp hơn vay ưu đãi. Thường được thực hiện thông qua các tổ hợp ngân hàng.Vay thương mại là khoản vay theo điều kiện thị trường.	<ul style="list-style-type: none">Do các chính phủ các nước chủ yếu là các nước phát triển cho chính phủ các nước đang phát triển vay với các điều kiện ưu đãi về lãi suất, thời hạn thanh toán, thời gian ân hạn và phởng thức thanh toán.Vay ưu đãi là khoản vay có điều kiện ưu đãi hơn so với vay thương mại nhưng thành tố ưu đãi chưa đạt tiêu chuẩn của vay ODA.
Chủ thể cho vay	Chính phủ, các cơ quan chính thức các nước, các tổ chức phi chính phủ, quốc tế.	Các tổ chức tín dụng, các ngân hàng, các chính phủ, các tổ chức tài chính, tín dụng quốc tế, phát hành chứng khoán trên thị trường quốc tế.	Các chính phủ, các ngân hàng, các tổ chức tài chính quốc tế.
Chủ thể đi vay	Chính phủ	Các chính phủ, doanh nghiệp	Các chính phủ, doanh nghiệp
Lãi suất	Lãi suất thấp, mang tính hỗ trợ các nước đang kém phát triển (thường dưới 2%/năm, có phần	Lãi suất cao thậm chí có thể cao hơn trong nước. Lãi suất có thể cố định hoặc linh hoạt.	Lãi suất phải trả thấp hơn lãi suất thị trường thậm chí

	cho thông)		không cần trả lãi (thường là dưới 3%/năm)
Thời hạn vay	thường là dài hạn (25-40 năm)	Thường là vay ngắn hạn hoặc trung hạn (<20 năm)	Thường có thời hạn vay dài hạn 10-30 năm thậm chí là 40-50 năm
Thời hạn trả nợ	Thời gian ân hạn tương đối dài (8-10 năm), ít nhất 25% tổng số vốn vay ODA là phần vốn trợ thông hoàn lại	Không có thời gian ân hạn, phải trả đủ cả vốn lẫn lãi khi đến hạn	Có thời gian ân hạn tương đối dài 3-10 năm (chỉ trả lãi hàng năm chưa trả vốn gốc)
Bàng buộc	Chịu nhiều ràng buộc về kinh tế, chính trị của nước cho vay	Không chịu bất cứ ràng buộc về kinh tế, chính trị	Chịu nhiều ràng buộc về kinh tế chính trị
Điều kiện vay nợ	Không cần tài sản thế chấp, không có yêu cầu bảo lãnh vốn vay nhưng phải thỏa mãn điều kiện của chủ thể cung cấp vốn vay	Có tài sản thế chấp và phải có yêu cầu về bảo lãnh vốn vay	Không có các điều kiện về cam có thế chấp tài sản
Đến hạn trả nợ	Có thể cơ cấu lại nợ, vay lại, xóa nợ,	Phải trả đúng hạn cả gốc lẫn lãi, không được hoãn nợ, giảm nợ, xóa nợ,	Khi không trả được nợ đúng hạn có thể giãn nợ, giảm nợ, hoãn nợ, thậm chí là xóa nợ
Mục đích sử dụng vốn vay	Đầu tư về cơ sở vật chất công cơ sở hạ tầng, đường xá, cầu cống, y tế, giáo dục, → phát triển kinh tế - xã hội	Đầu tư vào sản xuất kinh doanh và phục vụ cho nhu cầu thanh toán	Hỗ trợ về vốn các doanh nghiệp, hỗ trợ và phát triển về kinh tế, môi trường,

Câu 2. Cho biết các biện pháp xử lý nợ đối với nước có nợ không có khả năng trả nợ hoặc khó khăn trong việc trả nợ.

2.1 Đối với bên chủ nợ:

- Chuyển đổi nợ

Việc chuyển đổi một khoản nợ thành một nghĩa vụ khác không phải nghĩa vụ nợ. Ví dụ như chuyển thành cổ phần hoặc thành vốn trợ trong trường hợp là khoản nợ đó được sử dụng để tài trợ cho một dự án hay

một chính sách cụ thể nào đó. Thường được sử dụng tại các nước thực hiện đồng thời chương trình tái cơ cấu khu vực ngân hàng và khu vực doanh nghiệp đặc biệt là các doanh nghiệp sở hữu thuộc sở hữu nhà nước.

- Tái cơ cấu nợ:

Là hoạt động được thực hiện bởi cả người cho vay và người đi vay, kết quả là dẫn đến sự thay đổi về nghĩa vụ nợ theo hướng làm giảm bớt gánh nặng nợ cho người đi vay. Hoạt động này có thể là tổ chức lại nợ cho vay hoặc giảm nợ. Đối với trường hợp xóa nợ thì hoạt động này chỉ được thực hiện bởi người cho vay. Tái cơ cấu lại nợ bao gồm giảm nợ, xóa nợ và hoạt động tái tài trợ.

- Hoàn nợ:

Hoàn nợ đề cập đến việc hoàn thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ và áp dụng kỳ hạn mới, dài hơn đối với khoản tiền được hoàn nợ. Hoàn nợ là một cách giúp cho người mắc nợ giảm nhẹ gánh nặng nợ thông qua việc trì hoãn hoàn trả và trong trường hợp hoàn nợ có ưu đãi sẽ dẫn đến giảm nghĩa vụ nợ.

- Tài tài trợ:

Là một loại thỏa thuận vay hoặc một loại tài trợ. Tài tài trợ đề cập tới một thỏa thuận trong đó người cho vay hoặc là một tổ chức đại diện cho người cho vay tài trợ cho việc thanh toán các nghĩa vụ phát sinh của khoản vay trước đây thông qua một khoản vay mới.

2.2. Đối với bên con nợ:

- Thực hiện tự do hoặc thưởng mai đầu tư

- Đàm phán với các chủ nợ, sắp xếp lại nợ

- Đón phước thực hiện cam kết với chủ nợ

- Hoàn, xin, xóa hạn, cơ cấu lại nợ